

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 914/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý- Chức vụ: Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học Linh Trung quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
2. Bà Nguyễn Thị Tường Thụ - Chức vụ: Nguyên Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị L – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 172/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2007/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Kiều L, sinh năm 1989

Cư trú: 61/21 đường A, khu phố B, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Đặng Thị Kiều L có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1988

Cư trú: TT77 đường D, khu phố P, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Trần Thanh P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Đặng Thị Kiều L trình bày:

Bà L và ông Trần Thanh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2014, quyển số 01/2014 ngày 14/6/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, bà và ông P chung sống hạnh phúc được khoảng một năm. Từ năm 2015, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, lối sống, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do bà và ông P không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nhận thấy mâu thuẫn gia đình ngày một trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà và ông P đã quyết định sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay. Nay bà làm đơn yêu cầu Toà án cho bà được ly hôn với ông P.

Bà Đặng Thị Kiều L xác nhận bà và ông P có 01 người con chưa thành niên tên Trần Thanh Gia B, sinh ngày 18/7/2014. Hiện bé Trần Thanh Gia B đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn, bà yêu cầu Toà án chấp nhận cho bà được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông Trần Thanh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Ông Trần Thanh P đã được Toà án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án vào các ngày 31/3/2017, ngày 14/6/2017, ngày 10/7/2017 nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của ông P được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà Đặng Thị Kiều L được ly hôn với ông Trần Thanh P, được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Trần Thanh Gia B, sinh ngày 18/7/2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên tòa cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn. Bị đơn ông Trần Thanh P có nơi cư trú tại TT77 đường D, khu phố P, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Trần Thanh P đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Thanh P.

Bà Đặng Thị Kiều L có đơn xin vắng mặt, không tham gia phiên tòa. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Kiều L và ông Trần Thanh P tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2014, quyển số 01/2014 ngày 14 tháng 6 năm 2014. Do đó, căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân giữa bà L, ông P là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn ông Trần Thanh P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp có sự thỏa thuận hoặc có lý do chính đáng khác.

Theo lời trình bày của bà L thì mâu thuẫn gia đình của bà L, ông P đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên nhân là do cả hai người không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm, giúp đỡ nhau trong cuộc sống và không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2015 cho đến nay. Bản thân ông P cũng không muốn duy trì hôn nhân vì ông đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng tại Toà nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà L.

Từ những căn cứ trên có thể khẳng định quan hệ hôn nhân giữa bà L, ông P không tồn tại nghĩa vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chính đáng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà L có yêu cầu được nuôi dưỡng con chưa thành niên tên Trần Thanh Gia B, sinh ngày 18/7/2014. Việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và phải đảm bảo quyền lợi của các con chưa thành niên. Hiện bé Gia B đang do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và được đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt. Bản thân ông P cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu trên của bà L. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận để bà L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên tên Trần Thanh Gia B, sinh ngày 18/7/2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không xem xét yêu cầu này.

- Về tài sản chung: Bà L xác định không có nên Toà án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà L xác định không có nên Toà án không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Kiều L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Kiều L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Kiều L được ly hôn với ông Trần Thanh P.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Thanh Gia B, sinh ngày 18/7/2014 cho bà Đặng Thị Kiều L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Kiều L xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Đặng Thị Kiều L xác định không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Kiều L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị Kiều L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014930 ngày 03 tháng 03 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Thị Kiều L đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị Kiều L và ông Trần Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Đ,
Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Minh

